

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 372/TTr-CP và Đề án số 373/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 437/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở Đề án số 373/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bằng Cà, Dân Chủ, Tân Dân và Quảng La thành xã mới có tên gọi là xã **Quảng La**.
2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vũ Oai, Hòa Bình, Thống Nhất và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Lâm thành xã mới có tên gọi là xã **Thống Nhất**.
3. Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên của xã **Hải Hòa** để nhập vào xã **Hải Lạng**.
4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiên Yên, xã Phong Dụ, xã Tiên Lãng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Than, Đại Dực, Đông Ngũ, Vô Ngại thành xã mới có tên gọi là xã **Tiên Yên**.
5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hà Lâu, xã Diên Xá và phần còn lại của xã Yên Than sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này thành xã mới có tên gọi là xã **Diên Xá**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Hải và phần còn lại của xã Đại Dực, xã Đông Ngũ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Ngũ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Rui, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hải Lạng và một phần diện tích tự nhiên của xã Hải Hòa được điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Lạng**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Sơn và xã Lương Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Minh**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Lâm, Đạp Thanh và Kỳ Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Kỳ Thượng**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Chẽ, các xã Thanh Sơn, Nam Sơn, Đồn Đạc và phần còn lại của xã Hải Lạng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Chẽ**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng An, Dực Yên, Quảng Lâm và Quảng Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Tân**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đàm Hà và các xã Tân Bình, Đại Bình, Tân Lập, Đàm Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Đàm Hà**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quảng Hà, các xã Quảng Minh, Quảng Chính, Quảng Phong và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Long thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Hà**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Sơn, xã Đường Hoa và phần còn lại của xã Quảng Long sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 13 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đường Hoa**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Thành, Quảng Thịnh và Quảng Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Đức**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn và xã Hoàn Mô thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàn Mô**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Tâm và xã Lục Hồn thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Hồn**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Liêu, xã Húc Động và phần còn lại của xã Vô Ngại sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Liêu**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn và xã Hải Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Sơn**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Nghĩa và xã Hải Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Hải Ninh**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Thực thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thực**.
22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Dương, xã An Sinh, xã Việt Dân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đức Chính thành phường mới có tên gọi là **phường An Sinh**.
23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thủy An, Hung Đạo, Hồng Phong, xã Nguyễn Huệ và phần còn lại của phường Đức Chính sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Triều**.
24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tràng An, phường Bình Khê và xã Tràng Lương thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Khê**.
25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Xuân Sơn, Kim Sơn, Yên Thọ và Mạo Khê thành phường mới có tên gọi là **phường Mạo Khê**.
26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Yên Đức, phường Hoàng Quế, xã Hồng Thái Tây và xã Hồng Thái Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Quế**.
27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phương Đông, phường Phương Nam và xã Thượng Yên Công thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Tử**.
28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bắc Sơn, Nam Khê, Vàng Danh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trung Vương thành phường mới có tên gọi là **phường Vàng Danh**.
29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung, Thanh Sơn, Yên Thanh và phần còn lại của phường Trung Vương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 28 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Uông Bí**.
30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Thành và phường Đông Mai thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Mai**.
31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Cộng Hòa, xã Sông Khoai và xã Hiệp Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Hiệp Hòa**.
32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Yên Giang, phường Quảng Yên và xã Tiên An thành phường mới có tên gọi là **phường Quảng Yên**.
33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân An, phường Hà An, xã Hoàng Tân và một phần diện tích tự nhiên của xã Liên Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Hà An**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Hòa, Yên Hải, Phong Cốc và xã Cẩm La thành phường mới có tên gọi là **phường Phong Cốc**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phong Hải, xã Liên Vị, xã Tiền Phong và phần còn lại của xã Liên Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 33 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Liên Hòa**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đại Yên, phường Tuần Châu và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hà Khẩu thành phường mới có tên gọi là **phường Tuần Châu**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Giếng Đáy, phường Việt Hưng và phần còn lại của phường Hà Khẩu sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 36 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Việt Hưng**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hùng Thắng và phường Bãi Cháy thành phường mới có tên gọi là **phường Bãi Cháy**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hà Phong và phường Hà Tu thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Tu**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cao Thắng, Hà Trung và Hà Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Lâm**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hà Khánh và phường Cao Xanh thành phường mới có tên gọi là **phường Cao Xanh**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo và Hồng Gai thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Gai**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hồng Hà và phường Hồng Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Hạ Long**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàn Bò, xã Sơn Dương, xã Lê Lợi và phần còn lại của xã Đồng Lâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàn Bò**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mông Dương và xã Dương Huy thành phường mới có tên gọi là **phường Mông Dương**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cẩm Thạch, Cẩm Thủy và Quang Hanh thành phường mới có tên gọi là **phường Quang Hanh**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Bình, Cẩm Tây và Cẩm Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Cẩm Phả**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cẩm Phú, Cẩm Thịnh, Cẩm Sơn và Cửa Ông thành phường mới có tên gọi là **phường Cửa Ông**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trần Phú, Hải Hòa, Bình Ngọc, Trà Cổ và xã Hải Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Móng Cái 1**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Dương, phường Ka Long và xã Vạn Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Móng Cái 2**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hải Yên và xã Hải Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Móng Cái 3**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Rồng và các xã Bản Sen, Bình Dân, Đài Xuyên, Đoàn Kết, Đông Xá, Hạ Long, Minh Châu, Ngọc Vũng, Quan Lạn, Thắng Lợi, Vạn Yên thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Vân Đồn**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cô Tô, xã Đông Tiến và xã Thanh Lân thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Cô Tô**.

54. Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Ninh có 54 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 22 xã, 30 phường và 02 đặc khu; trong đó có 21 xã, 30 phường, 02 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 01 xã không thực hiện sắp xếp là xã Cái Chiên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 373/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện

tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HC, PLTP.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn